

Bản án số: **31/2023/DS - PT**

Ngày: 20 – 03 – 2023

V/v “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Bé

Ông Vũ Việt Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:* Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2023/QĐPT – DS ngày 13 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 20/2023/QĐ – PT ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 06/2023/TB-TA ngày 01/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Châu Việt V hoặc ông Phạm Ngọc H; địa chỉ: Số X Đường D, tầng X, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 25/9/2019). Ông H có mặt

2. Bị đơn: Ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V; Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Bảo A, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Lô X LK5A khu đô thị Q, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền số 04/UQ-TV ngày 27/11/2021). Ông Ân có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Số X L 5, phường X, quận L, TP. Đà Nẵng. Ông Q có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Quốc T2; Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng. Ông Toàn vắng mặt.

3.2. Ông Hồ Tân P; Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Quảng Nam. Ông P vắng mặt.

3.3. Tổng Công ty Bảo hiểm B; Trụ sở: Số 0X, đường K, phường P, Quận I, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Bà Nguyễn Thị Phương T3 – Chuyên viên Ban Pháp chế và Kiểm tra nội bộ; CCCD số: 0451970036XX;

- Ông Nguyễn Tiến M – Giám định viên, Ban Giám định bồi thường Xe cơ giới; CCCD số: 038083001746;

- Ông Trần Đ – Cán bộ Phòng Giám định bồi thường, Công ty B Quảng Nam.

Theo Giấy uỷ quyền số: 889/UQ-BHBV của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Tổng Công ty Bảo hiểm B. Bà T3 và ông Đ có mặt, ông M vắng mặt.

3.4. Tổng Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Số X đường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Bà Lê Thị Thu H, CCCD số: 049176013909 – Trưởng phòng Nghiệp vụ, Công ty MĐà Nẵng;

- Bà Nguyễn Lê Nam P2, CMND số: 194608206 – Chuyên viên pháp lý

Theo Giấy uỷ quyền số: 0572/2023 – BM/VP ngày 16/3/2023 của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Bảo Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn – Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ T và bị đơn – Ông L, chủ Doanh nghiệp tư nhân V.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2019, đơn sửa đổi bổ sung ngày 27/11/2019 của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc H trình bày:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, anh Nguyễn Quốc T2 điều khiển xe Ô tô biển số 43C-142.XX (của Doanh nghiệp tư nhân V) va chạm xe Ô tô đầu kéo 92C-117.YY kéo theo Sơ mi Rơ mooc tải biển số 92R-000.ZZ (của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T) do anh Hồ Tấn P điều khiển, gây tai nạn. Theo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số: 1265/TB-CQCSĐT kết luận: Xe ô tô đầu kéo biển số 92C-117.YY và Sơ mi Rơ mooc tải biển số 92R-000.ZZ của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T bị hư hỏng nặng. Do đó, Công ty T đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T số tiền thiệt hại là 431.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 03/9/2019 đến ngày 21/9/2022 với lãi suất 10%/năm (1.113 ngày hoặc 03 năm 19 ngày) là 131.499.614 đồng; tổng số tiền bồi thường là 562.699.614 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V, ông Lê Bảo A trình bày:

Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn giữa xe ô tô 43C-142.XX với xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY kéo theo Sơ mi Rơ mooc tải biển số 92R-000.RR. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như sau:

Xác định hành vi, trách nhiệm của xe khách trong vấn đề mối liên hệ nhân quả truy lỗi của xe khách dẫn đến thiệt hại của cả hai xe tải 43C-142.XX và 92C-117.YY; Yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T cung cấp hóa đơn, chứng từ khắc phục hậu quả; Yêu cầu xác định hành vi của xe tải 43C-142.XX là tình thế cấp thiết; Yêu cầu nguyên đơn làm rõ thông tin của xe khách vì đây là thông tin các bên đều đã công nhận trong hồ sơ vụ tai nạn.

Từ những ý kiến trên, bị đơn đề nghị Tòa án:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bởi khi đến đoạn thuộc thôn Phú Hạ, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì phát hiện có một xe ô tô khách (không rõ biển số) đang chạy với tốc độ cao vượt xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY kéo theo Sơ mi Rơ mooc tải biển số 92R-000.ZZ của Công ty T do anh Hồ Tấn P điều khiển. Lúc này khoảng cách giữa xe ô tô 43C-142.XX và xe ô tô khách quá gần nên anh T2 đạp thắng giảm tốc độ xe để tránh va chạm với xe khách nên đây là trường hợp tài xế xe ô tô biển số 43C-142.XX xử lý trong tình thế cấp thiết để

tránh nguy cơ tai nạn thảm khốc có thể đe dọa đến tính mạng của tài xế các xe đang lưu thông góp phần hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản, trong vụ tai nạn trên không có thiệt hại về tính mạng nên sẽ được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 để miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bên theo quy định.

Bị đơn đồng ý hỗ trợ xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY với số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Bảo hiểm B, ông Trần Đ trình bày:

Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T có xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY tham gia bảo hiểm tại B Quảng Nam (bao gồm bảo hiểm vật chất và Trách nhiệm dân sự). Vào ngày 11/5/2019, xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY kéo theo Sơ mi Rơ moóc tải biển số 92R-000.ZZ (không tham gia bảo hiểm vật chất) va chạm với xe ô tô biển số 43C-142.XX gây ra thiệt hại. Bảo hiểm B Quảng Nam có nhận được thông tin tai nạn giữa hai xe ô tô nhưng Công ty T chưa nộp đủ hồ sơ vụ tai nạn trên nên Bảo hiểm chưa có căn cứ để bồi thường. Trong vụ tai nạn trên, Bảo hiểm B chỉ bồi thường trách nhiệm vật chất đối với xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY. Số tiền Bảo hiểm B bồi thường dựa trên quy định của pháp luật, theo nguyên tắc: Số tiền bảo hiểm bồi thường = Số tiền thiệt hại thực tế của xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY – số tiền Tòa án quyết định buộc ông Huỳnh L bồi thường.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần M vắng mặt nên không có ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Q trình bày: Luật sư thống nhất với lời trình bày của ông Lê Bảo A đại diện theo ủy quyền của bị đơn và đề nghị:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T, trong vụ tai nạn trên được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 để miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bên theo quy định. Bị đơn đồng ý hỗ trợ xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY với số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo và đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1, 3 Điều 584; khoản 1, 2 Điều 585; Điều 589, Điều 595, Điều 600; khoản 1, 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T đối với ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải bồi thường cho Công ty Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T theo tỷ lệ lỗi xác định 50/50 trên số tiền định giá.

Đối với tiền lãi do chưa định lượng được số tiền thiệt hại cụ thể của cơ quan nhà nước hoặc sự thỏa thuận hay xác nhận của các bên nên không chấp nhận yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 584; khoản 1, 2 Điều 585; Điều 589, Điều 595, Điều 600; khoản 1, 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T đối với ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T số tiền 258.720.000đ (*hai trăm năm tám triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng*); trong đó ghi nhận sự hỗ trợ 100.000.000 đồng của ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V và số tiền 158.720.000 đồng ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải bồi thường.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch vụ T có quyền liên hệ với Công ty B Quảng Nam – Tổng Công ty Bảo hiểm B để làm thủ tục bảo hiểm đối xe ô tô biển số 92C-117.YY theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị đơn ông Huỳnh L – Chủ DNTN V có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ngày 03 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn Công ty TNHH MTV TM & DV T có Đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại với số tiền là 431.200.000đ và tiền lãi từ ngày 03/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 131.499.614đ. Tổng cộng là 562.699.614đ.

* Ngày 21 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 853/QĐ-VKS-DS đối với Bản án sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, nội dung kháng nghị:

- Có cơ sở xác định tai nạn và thiệt hại xảy ra trong vụ va chạm này là do yếu tố khách quan và thuộc trường hợp bất khả kháng, theo đó chủ sở hữu xe ô tô tải 42C-142.XX được loại trừ trách nhiệm dân sự theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự. Do đó bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 60% giá trị thiệt hại trên tổng giá trị thiệt hại là không có căn cứ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

- Bản án sơ thẩm còn có các vi phạm: Không tuyên không chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với 40% giá trị bồi thường không được chấp nhận là vi phạm khoản 2 Điều 266, khoản 1 Điều 147 BL TTDS, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

- Giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn không có yêu cầu nhưng bản án quyết định tuyên nguyên đơn có quyền liên hệ với Công ty Bảo hiểm B Quảng Nam – Tổng Công ty Bảo hiểm N để làm thủ tục bảo hiểm đối với xe ô tô 92C-117.YY là vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 BL TTDS.

Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và không thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 853/QĐ-VKS-DS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và một phần kháng cáo của bị đơn; Sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc T2 và ông Hồ Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa, xét xử vắng mặt những đương sự nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát:

[2.1] Nguyên đơn Công ty TNHH MTV TM & DV T (gọi tắt là Công ty T) kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm nhận định nguyên nhân gây thiệt hại đối với xe ô tô 92C-117.YY của Công ty T có 60% lỗi của Doanh nghiệp tư nhân V và 40% là do yếu tố khách quan nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T, buộc ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V bồi thường tương ứng với 60% giá trị thiệt hại là không phù hợp, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại với số tiền là 431.200.000đ và tiền lãi từ ngày 03/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 131.499.614đ, tổng cộng là 562.699.614đ.

[2.2] Bị đơn ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị cùng nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định tai nạn và thiệt hại xảy ra trong vụ va chạm này là do tình thế cấp thiết và thuộc trường hợp bất khả kháng, theo đó chủ sở hữu xe ô tô tải 42C -142.XX được loại trừ trách nhiệm dân sự theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự. Do đó bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 60% giá trị thiệt hại trên tổng giá trị thiệt hại là không

có căn cứ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ liên quan đến việc bị đơn ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V là chủ sở hữu xe ô tô 43C-142.XX có phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do xe ô tô tải 42C -142.XX gây ra cho xe ô tô 92C-117.YY của Công ty T hay không, hay thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm dân sự do thiệt hại xảy ra trong trường hợp tình thế cấp thiết và bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 601 BLDS 2015. Về tổng giá trị thiệt hại do Công ty T yêu cầu, bị đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Do vậy, HĐXX xét đồng thời kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát.

[2.3.1] Vụ tai nạn giữa xe ô tô 43C-142.XX xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY tại huyện Hòa Vang vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/5/2019 đã được Công an huyện Hòa Vang tiếp nhận thông tin và lập Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm xe ô tô và trưng cầu giám định các xe ô tô trong vụ tai nạn. Căn cứ tài liệu, chứng cứ và Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số: 1265/TB – CQCSĐT ngày 03/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang có cơ sở xác định: Xe ô tô tải 43C-142.XX đã được kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật và được phép lưu thông, anh Nguyễn Quốc T2 điều khiển xe ô tô 43C-142.XX đi đúng làn đường, phần đường quy định thì bất ngờ gặp xe ô tô khách (*không xác định được biển kiểm soát*) đi theo hướng *ngược chiều* vượt qua xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY kéo theo Sơ mi Rơ mooc biển số 92R-060.ZZ, lúc này xe ô tô khách chạy với tốc độ cao lấn sang phần đường của xe ô tô 43C-142.XX, khoảng cách giữa xe ô tô khách và xe do anh Toàn điều khiển quá gần và hai xe đối đầu nhau, nên anh Toàn liền đạp thắng xe ô tô 43C-142.XX để giảm tốc độ. Đây là *tình thế cấp thiết* buộc anh Toàn phải đạp thắng để tránh một nguy cơ thực tế đe dọa trực tiếp là xảy ra tai nạn giữa xe 43C-142.XX và ô tô khách chạy *ngược chiều*. Sau khi đạp thắng thì cầu trục sau xe xe ô tô 43C-142.XX bất ngờ bị gãy ra khỏi khung xe rơi xuống đường làm cho xe ô tô 43C-142.XX anh Toàn điều khiển mất lái và lấn sang phần đường hướng ngược lại va chạm với xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY kéo theo Sơ mi Rơ mooc biển số 92R-000.ZZ. Việc cầu trục sau xe ô tô 43C-142.XX bị gãy ra khỏi khung xe rơi xuống đường là sự kiện bất ngờ xảy ra do lỗi kỹ thuật của xe ô tô 43C-142.XX làm anh Toàn mất kiểm soát dẫn đến va chạm với xe ô tô đầu kéo 92C-117.YY, là bất khả kháng đối với anh T2. Tai nạn và thiệt hại xảy ra trong trường hợp này là thuộc trường hợp tình thế cấp thiết và bất khả kháng, nên ông Huỳnh L – Chủ Doanh

ng nghiệp tư nhân V là chủ sở hữu xe ô tô 43C-142.XX được loại trừ trách nhiệm dân sự theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

Do đó, yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo của nguyên đơn buộc Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải bồi thường cho Công ty T 100% giá trị thiệt hại với số tiền là 431.200.000đ và tiền lãi là 131.499.614đ, tổng cộng là 562.699.614đ là không có cơ sở.

Bản án sơ thẩm xác định 60% lỗi của xe ô tô 43C-142.XX và 40% là do yếu tố khách quan, buộc ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải bồi thường cho nguyên đơn 60% giá trị thiệt hại trên tổng giá trị thiệt hại với số tiền là 258.720.000đ là không phù hợp với quy định của pháp luật như nêu trên.

[2.3.2] Ông Huỳnh L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V là chủ sở hữu xe ô tô 43C-142.XX được loại trừ trách nhiệm dân sự theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự 2015. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Huỳnh L – Chủ DNTN V cũng như đại diện hợp pháp của ông Huỳnh L tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn Công ty T số tiền 100.000.000đ để giải quyết hậu quả vụ tai nạn, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị đơn, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh L – Chủ DNTN V là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh L – Chủ DNTN V đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không ghi nhận việc tự nguyện bồi thường 100.000.000đ của ông Huỳnh L là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có vi phạm về thủ tục tố tụng:

[3.1] Bản án sơ thẩm nhận định không chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn tương ứng với 40% tổng giá trị thiệt hại, tương ứng với số tiền 172.480.000đ và khoản tiền lãi là 131.499.614đ, nhưng phần quyết định của bản án không tuyên không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn và buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối các khoản tiền không được chấp nhận là vi phạm khoản 2 Điều 266, khoản 1 Điều 147 BL TTDS, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[3.2] Nguyên đơn Công ty T không có yêu cầu khởi kiện, nhưng bản án sơ thẩm nhận định và quyết định Công ty T có quyền liên hệ với Công ty Bảo hiểm B Quảng Nam – Tổng Công ty Bảo hiểm N để làm thủ tục bảo hiểm đối với xe ô tô 92C-117.YY là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 BL TTDS.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty T; Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số:

853/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhận thành phố Đà Nẵng và một phần kháng cáo của ông Huỳnh L – Chủ DNTN V, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo hướng nhận định trên.

[5] Về án phí

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty T phải chịu án phí sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu không được chấp nhận là: $20.000.000đ + (162.699.614đ \times 4\%) = 26.507.984đ$.

[5.2] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ do kháng cáo không được chấp nhận; ông Huỳnh L không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH MTV TM & DV T; Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 853/QĐ-VKS-DS của Viện kiểm sát nhân dân quận thành phố Đà Nẵng và một phần kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh L – Chủ DNTN V.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ:

- Các Điều 296, 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 156, khoản 1 Điều 171, Điều 584, điểm b khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ T đối với ông Huỳnh L – Chủ DNTN V về yêu cầu “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” với tổng số tiền là **562.699.614đ** (Năm trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm mười bốn đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh L – Chủ DNTN V hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ T phải chịu số tiền 26.507.984đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.836.667đ, theo biên lai thu số 2553 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng. Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ T còn phải nộp số tiền là 15.671.317đ.

3.2. Án phí phúc thẩm:

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ T phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số 4598 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.

Ông Huỳnh L – Chủ DNTN V không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ, theo Biên lai thu số 4612 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Văn Hiếu

